

### ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI TRƯỜNG CNTT&TT

\*\*\*\*



# BÁO CÁO THỰC HÀNH HỌC PHẦN: KỸ THUẬT LẬP TRÌNH

**Bài 1** – *Tuần 9* 

Sinh viên thực hiện: Tạ Quang Phổ

MSSV: 20215450

Mã lớp: **IT3040 – 732830** 

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Lê Thị Hoa

\_\_. Năm học 2023-2024 .\_\_

| Contents   |
|--|
| Bài thực hành số 2 – Tuần 93   |
| Bài tập 2.1. Viết hàm tính độ dài cạnh huyền của tam giác theo độ hai cạnh góc vuông.  |
| <b>Bài tập 2.2</b> . Viết hàm hoán vị vòng tròn 3 biến a, b, c. Sau khi thực hiện hàm, các biến a, b, c tương ứng nhận các giá trị mới b, c, a   |
| <b>Bài tập 2.3</b> . Viết chương trình yêu cầu nhập giá trị cho số nguyên x nhỏ hơn 100. In ra giá trị ax2+bx+c với a, b, c định sẵn   |
| <b>Bài tập 2.4</b> . Viết các hàm tính lập phương của số nguyên và số thực   |
| Bài tập 2.5. Viết các toán tử tính tổng, hiệu, tích và thương của hai số phức  |
| <b>Bài tập 2.6</b> . Giả thuyết Collatz: bắt đầu từ số dương n bất kỳ, nếu n chẵn thì chia 2, nếu lẻ thì nhân 3 cộng 1, giả thuyết cho rằng ta luôn đi đến n=1   |
| <b>Bài tập 2.7.</b> Viết hàm tính tổng các phần tử trong hai mảng. Yêu cầu sử dụng function template để cho phép hàm làm việc với các mảng số nguyên lẫn số thực22   |
| Bài tập 2.8. Viết hàm so sánh cho thuật toán sắp xếp   |
| <b>Bài tập 2.9</b> : Dưới đây cung cấp đoạn code đơn giản để tính hàm sigmoid theo công thức trực tiếp. Hãy viết hàm tính xấp xỉ sigmoid(x) đến độ chính xác 10–610–6 và có tốc độ nhanh hơn ít nhất 30% so với code đơn giản  |
| <b>Bài tập 2.11</b> : Cho 2 đa thức $A(x)$ và $B(x)$ tương ứng có bậc $N$ và $M$ . Hãy tính ma trận tích $C(x) = A(x) * B(x)$ có bậc $N+M-1$ 33  |
| <b>Bài tập 2.12</b> : Hôm nay, cô giáo giao cho An một câu hỏi hóc búa. Cô cho một danh sách với mỗi phần tử có dạng <key, value=""> và yêu cầu An sắp xếp danh sách đó giảm dần theo giá trị value. Nếu 2 phần tử có value giống nhau thì sắp xếp giảm dần theo key.</key,> |
| <b>Bài tập 2.13</b> : Số nguyên lớn là các số nguyên có giá trị rất lớn và không thể biểu diễn bằng các kiểu dữ liệu nguyên cơ bản. Để biểu diễn số nguyên lớn, ta có thể dùng kiểu  |

#### Bài thực hành số 2 – Tuần 9

#### Bài tập 2.1. Viết hàm tính độ dài cạnh huyền của tam giác theo độ hai cạnh góc vuông.

```
#include <stdio.h>
    #include <math.h>
 4 ,
    float get_hypotenuse(float x, float y) {
 5
        /* Ta Quang Pho - 20215450 */
 6
 7
 8
        return (sqrt(x*x + y*y)); // Theo định lý Pytago
 9
        //******************//
10
11
12
13 1
    int main(){
14
        float x, y;
        scanf("%f%f", &x, &y);
15
16
17
        float z = get_hypotenuse(x, y); // Gán giá trị của cạnh huyền
                                      // ứng với 2 cạnh góc vuông là x và y
// cho biến z
18
19
        printf("z = %.2f\n", z);
20
21
22
        return 0;
23 }
```

|                     | Input | Expected | Got      |   |  |
|---------------------|-------|----------|----------|---|--|
| ~                   | 3 4   | z = 5.00 | z = 5.00 | ~ |  |
| *                   | 5 6   | z = 7.81 | z = 7.81 | ~ |  |
| Passed all tests! ✓ |       |          |          |   |  |

#### Mã nguồn:

#include <stdio.h>

int main(){
 int x, y, z;
 int\* ptr;

## Tạ Quang Phổ - 20215450 printf("Enter three integers: "); scanf("%d %d %d", &x, &y, &z); printf("\nThe three integers are:\n"); ptr = &x;printf(" $x = %d\n", *ptr$ ); //\*// /\* Ta Quang Pho - 20215450 \*/ //gán địa chỉ của biến y cho con trỏ ptr ptr = &y;printf(" $y = %d\n"$ , \*ptr); //in ra giá trị ô nhớ được trỏ bởi con trỏ ptr //gán địa chỉ của biến z cho con trỏ ptr ptr = &z;printf("z = %d\n", \*ptr); //in ra giá trị ô nhớ được trỏ bởi con trỏ ptr //\*// return 0;

}

Bài tập 2.2. Viết hàm hoán vị vòng tròn 3 biến a, b, c. Sau khi thực hiện hàm, các biến a, b, c tương ứng nhận các giá trị mới b, c, a.

```
#include <iostream>
 2
 3
    using namespace std;
 5 void rotate(int &x, int &y, int &z) { // Truyền tham chiếu
 6
        /* Ta Quang Pho - 20215450 */
 7
 8
        int tmp = x;
                                    // Tạo biến trung gian để lưu giá trị x
 9
                       // Gán giá trị x = giá trị y
// Gán giá trị y = giá trị z
// Gán giá trị y = giá trị z
10
        x = y;
11
        y = z;
        z = tmp; // Gán giá trị z = giá trị trung gian
// (= giá trị ban đầu của x)
12
13
14
        //*****************//
15
16
17
18 v int main() {
19
        int x, y, z;
20
21
        //# Nhập 3 số nguyên
22
        /* Ta Quang Pho - 20215450 */
23
24
        scanf("%d%d%d", &x, &y, &z);
25
26
        //*****************//
27
28
29
        printf("Before: %d, %d, %d\n", x, y, z);
30
31
        rotate(x, y, z); // Goi hàm rotate
32
        printf("After: %d, %d, %d\n", x, y, z);
33
34
35
        return 0;
36 }
```

|  | Input | Expected                          | Got                               |   |  |  |  |  |
|--|-------|-----------------------------------|-----------------------------------|---|--|--|--|--|
| *  | 3 4 5 | Before: 3, 4, 5<br>After: 4, 5, 3 | Before: 3, 4, 5<br>After: 4, 5, 3 | * |  |  |  |  |
| *  | 5 7 9 |                                   | Before: 5, 7, 9<br>After: 7, 9, 5 | * |  |  |  |  |
| After: 7, 9, 5 After: 7, 9, 5  Passed all tests! |       |                                   |                                   |   |  |  |  |  |

```
Mã nguồn:
#include <iostream>
using namespace std;
void rotate(int &x, int &y, int &z) { // Truyền tham chiếu
  //************************//
  /* Ta Quang Pho - 20215450 */
  int tmp = x; // Tạo biến trung gian để lưu giá trị x
  x = y; // Gán giá trị x = giá trị y
                  // Gán giá trị y = giá trị z
  y = z;
                    // Gán giá trị z = giá trị trung gian
  z = tmp;
                  // (= giá trị ban đầu của x)
  //***********************//
}
int main() {
  int x, y, z;
  //# Nhập 3 số nguyên
  //***********************//
  /* Ta Quang Pho - 20215450 */
                        IT3040 - 2023.1 - Mã lớp TH: 732830
```

```
scanf("%d%d%d", &x, &y, &z);

//********************//

printf("Before: %d, %d, %d\n", x, y, z);

rotate(x, y, z); // Goi hàm rotate

printf("After: %d, %d, %d\n", x, y, z);

return 0;
}
```

**Bài tập 2.3**. Viết chương trình yêu cầu nhập giá trị cho số nguyên x nhỏ hơn 100. In ra giá trị ax2+bx+c với a, b, c định sẵn.

```
#include <iostream>
  3
     using namespace std;
  4
     //# Viết hàm get value
  6
  7
     /* Ta Quang Pho - 20215450 */
  8
  9
      int get value(int x, int a = 2, int b = 1, int c = 0) {
                                     // Trả về ax^2+bx+c
 10
          return (a*x*x + b*x + c);
 11
 12
     //******************//
 13
 14
 15 v int main(){
         int x;
scanf("%d", &x);
 16
 17
 18
 19
          int a = 2; //# giá trị mặc định của a
          int b = 1; //# giá tri mặc định của b
 20
 21
          int c = 0; //# giá trị mặc định của c
 22
 23
          //# Nhập 3 số nguyên a, b, c từ bàn phím
          //******************//
 24
          /* Ta Quang Pho - 20215450 */
 25
 26
 27
          scanf("%d%d%d", &a, &b, &c);
 28
          //******************//
 29
 30
          // In ra giá trị 2x^2 + x + 0
 31
          printf("a=2, b=1, c=0: %d\n", get_value(x));
 32
 33
          // In ra giá trị ax^2 + x + 0
 34
          printf("a=%d, b=1, c=0: %d\n", a, get_value(x, a));
 35
 36
 37
          // In ra giá trị ax^2 + bx + 0
 38
          printf("a=%d, b=%d, c=0: %d\n", a, b, get_value(x, a, b));
 39
 40
          // In ra giá trị ax^2 + bx + c
          printf("a=%d, b=%d, c=%d: %d\n", a, b, c, get_value(x, a, b, c));
 41
 42
 43
          return 0;
 44 }
               Expected
     Input
     5 3 7 8
               a=2, b=1, c=0: 55
                                 a=2, b=1, c=0: 55
               a=3, b=1, c=0: 80
                                 a=3, b=1, c=0: 80
               a=3, b=7, c=0: 110
                                 a=3, b=7, c=0: 110
               a=3, b=7, c=8: 118
                                 a=3, b=7, c=8: 118
     9 -1 5 -3 a=2, b=1, c=0: 171
                                 a=2, b=1, c=0: 171
               a=-1, b=1, c=0: -72 a=-1, b=1, c=0: -72
               a=-1, b=5, c=0: -36 a=-1, b=5, c=0: -36
               a=-1, b=5, c=-3: -39 a=-1, b=5, c=-3: -39
Passed all tests! 🗸
```

```
Mã nguồn:
#include <iostream>
using namespace std;
//# Viết hàm get value
//************************//
/* Ta Quang Pho - 20215450 */
int get_value(int x, int a = 2, int b = 1, int c = 0) {
  return (a*x*x + b*x + c); // Trả về ax^2+bx+c
}
//**********************//
int main(){
  int x;
  scanf("%d", &x);
  int a = 2; //# giá trị mặc định của a
  int b = 1; //# giá trị mặc định của b
  int c = 0; //# giá trị mặc định của c
  //# Nhập 3 số nguyên a, b, c từ bàn phím
                          IT3040 - 2023.1 - Mã lớp TH: 732830
```

```
Tạ Quang Phổ - 20215450
//*********************//
/* Ta Quang Pho - 20215450 */
scanf("%d%d%d", &a, &b, &c);
//***********************//
// In ra giá trị 2x^2 + x + 0
printf("a=2, b=1, c=0: %d\n", get_value(x));
// In ra giá trị ax^2 + x + 0
printf("a=%d, b=1, c=0: %d\n", a, get_value(x, a));
// In ra giá trị ax^2 + bx + 0
printf("a=%d, b=%d, c=0: %d\n", a, b, get_value(x, a, b));
// In ra giá trị ax^2 + bx + c
printf("a=%d, b=%d, c=%d: %d\n", a, b, c, get_value(x, a, b, c));
return 0;
```

}

#### Bài tập 2.4. Viết các hàm tính lập phương của số nguyên và số thực.

```
#include <iostream>
 3
    using namespace std;
 4
 5 ,
    int cube(int x) {
 6
        //# trả về lập phương của x
        //*****************//
 7
        /* Ta Quang Pho - 20215450 */
 8
 9
        return (x*x*x);
                                   // x^3
10
11
        //******************//
12
13
14
15
16
    //# viết hàm tính lập phương của một số kiểu double
17 v
    double cube(double x) {
        //# trả về lập phương của x
18
19
        /* Ta Quang Pho - 20215450 */
20
21
22
        return (x*x*x);
                                   // x^3
23
        //******************//
24
25
26
27
28 1
    int main() {
29
        int n;
30
        double f;
31
        scanf("%d %lf", &n, &f);
32
        // Hàm cube với tham số truyền vào kiểu int và trả về kết quả kiểu
33
        // int được gọi
34
        printf("Int: %d\n", cube(n));
35
36
        // Hàm cube với tham số truyền vào kiểu double và trả về kết quả kiểu
37
38
        // double được gọi
39
        printf("Double: %.21f\n", cube(f));
40
41
        return 0;
42 }
```

|   | Input   | Expected                    | Got                         |   |
|---|---------|-----------------------------|-----------------------------|---|
| ~ | 3 5.2   | Int: 27<br>Double: 140.61   | Int: 27<br>Double: 140.61   | * |
| ~ | 10 7.12 | Int: 1000<br>Double: 360.94 | Int: 1000<br>Double: 360.94 | * |

```
Mã nguồn:
#include <iostream>
using namespace std;
int cube(int x) {
  //# trả về lập phương của x
  //************************//
  /* Ta Quang Pho - 20215450 */
  return (x*x*x);
                        // x^3
  //*********************//
}
//# viết hàm tính lập phương của một số kiểu double
double cube(double x) {
  //# trả về lập phương của x
  //***********************//
  /* Ta Quang Pho - 20215450 */
  return (x*x*x);
                        // x^3
  //*********************//
}
int main() {
  int n:
  double f;
  scanf("%d %lf", &n, &f);
  // Hàm cube với tham số truyền vào kiểu int và trả về kết quả kiểu
  // int được gọi
  printf("Int: %d\n", cube(n));
  // Hàm cube với tham số truyền vào kiểu double và trả về kết quả kiểu
  // double được gọi
```

IT3040 – 2023.1 – Mã lớp TH: 732830

```
Tạ Quang Phổ - 20215450 printf("Double: %.2lf\n", cube(f));
return 0;
```

#### Bài tập 2.5. Viết các toán tử tính tổng, hiệu, tích và thương của hai số phức

```
#include <iostream>
     #include <ostream>
    #include <math.h>
    #include <iomanip>
 5
 6
    using namespace std;
8 v
    struct Complex {
9
         double real;
10
         double imag;
11
12
13 1
    Complex operator + (Complex a, Complex b) {
14
         /* Ta Quang Pho - 20215450 */
15
16
17
         Complex tmp;
18
         tmp.real = a.real + b.real; // Tổng phần thực
         tmp.imag = a.imag + b.imag; // Tổng phần ảo
19
20
         return tmp;
21
         //******************//
22
23
    }
24
25 1
    Complex operator - (Complex a, Complex b) {
26
         /* Ta Quang Pho - 20215450 */
27
28
29
         Complex tmp:
         tmp.real = a.real - b.real; // Hiệu phần thực
30
31
         tmp.imag = a.imag - b.imag; // Hiệu phần ảo
32
         return tmp;
33
         //******************//
34
35
36
    Complex operator * (Complex a, Complex b) {
    //*******************//
37
38
         /* Ta Quang Pho - 20215450 */
39
40
41
         Complex tmp;
         tmp.real = a.real * b.real - (a.imag * b.imag); // Phần thực của tích
42
         tmp.imag - a.imag * b.real + b.imag * a.real; // Phần ảo của tích
13
44
         return tmp;
45
         //******************//
46
47
48
     Complex operator / (Complex a, Complex b) {
49
50
         /* Ta Quang Pho - 20215450 */
51
52
53
         Complex tmp;
54
         // Công thức tính thương của 2 số phức bằng nhân liên hợp
55
         tmp.real = (a.real * b.real + (a.imag * b.imag)) / (b.real * b.real + b.imag * b.imag);
tmp.imag = (a.imag * b.real - (a.real * b.imag)) / (b.real * b.real + b.imag * b.imag);
56
57
58
         return tmp;
50
         //*****************//
60
61
62
    // Đa năng hóa toán tử << để in ra số phức
63
64
    ostream& operator << (ostream& out, const Complex &a) {
         out << '(' << std::setprecision(2) << a.real << (a.imag >= 0 ? '+' : '-') << std::setpre
65
66
         return out;
```

IT3040 – 2023.1 – Mã lớp TH: 732830

```
67
68
69 v
       int main() {
              double real_a, real_b, img_a, img_b;
70
71
              cin >> real_a >> img_a;
72
              cin >> real_b >> img_b;
73
74
              Complex a{real_a, img_a}; // Khởi tạo biến phức a
75
              Complex b{real_b, img_b};
                                                            // Khởi tạo biến phức b
76
             cout << a << " + " << b << " = " << a + b << endl; cout << a << " - " << b << " = " << a - b << endl; cout << a << " * " << b << " = " << a * b << endl; cout << a << " * " << b << " = " << a * b << endl; cout << a << " / " << b << " = " << a / b << endl;
77
78
79
80
81
              return 0;
82
83 }
```

|                     | Input | Expected  | Got   |   |  |  |
|---------------------|-------|---|---|---|--|--|
| *                   |       | (3.2+4i) + (1.1-1i) = (4.3+3i)<br>(3.2+4i) - (1.1-1i) = (2.1+5i)<br>(3.2+4i) * (1.1-1i) = (7.5+1.2i)<br>(3.2+4i) / (1.1-1i) = (-0.22+3.4i)  | ,   | ~ |  |  |
| *                   |       | (5.5+2i) + (3-1.5i) = (8.5+0.5i)<br>(5.5+2i) - (3-1.5i) = (2.5+3.5i)<br>(5.5+2i) * (3-1.5i) = (20-2.2i)<br>(5.5+2i) / (3-1.5i) = (1.2+1.3i) | (5.5+2i) + (3-1.5i) = (8.5+0.5i)<br>(5.5+2i) - (3-1.5i) = (2.5+3.5i)<br>(5.5+2i) * (3-1.5i) = (20-2.2i)<br>(5.5+2i) / (3-1.5i) = (1.2+1.3i) | ~ |  |  |
| Passed all tests! 🗸 |       |   |   |   |  |  |

```
Mã nguồn:
#include <iostream>
#include <ostream>
#include <math.h>
#include <iomanip>

using namespace std;

struct Complex {
   double real;
   double imag;
};

Complex operator + (Complex a, Complex b) {
   //*************//
   /* Ta Quang Pho - 20215450 */
```

```
Complex tmp;
  tmp.real = a.real + b.real; // Tổng phần thực
  tmp.imag = a.imag + b.imag; // Tổng phần ảo
  return tmp;
  //******************//
}
Complex operator - (Complex a, Complex b) {
  //***********************//
  /* Ta Quang Pho - 20215450 */
  Complex tmp;
  tmp.real = a.real - b.real; // Hiệu phần thực
  tmp.imag = a.imag - b.imag; // Hiệu phần ảo
  return tmp;
  //******************//
Complex operator * (Complex a, Complex b) {
  //**********************//
  /* Ta Quang Pho - 20215450 */
  Complex tmp;
  tmp.real = a.real * b.real - (a.imag * b.imag); // Phần thực của tích
  tmp.imag = a.imag * b.real + b.imag * a.real; // Phần ảo của tích
  return tmp;
  //***********************//
}
Complex operator / (Complex a, Complex b) {
  //**********************//
  /* Ta Quang Pho - 20215450 */
  Complex tmp;
  // Công thức tính thương của 2 số phức bằng nhân liên hợp
  tmp.real = (a.real * b.real + (a.imag * b.imag)) / (b.real * b.real + b.imag * b.imag);
                       IT3040 – 2023.1 – Mã lớp TH: 732830
```

```
Ta Quang Phổ - 20215450
  tmp.imag = (a.imag * b.real - (a.real * b.imag)) / (b.real * b.real + b.imag * b.imag);
  return tmp;
  //*********************//
}
// Đa năng hóa toán tử << để in ra số phức
ostream& operator << (ostream& out, const Complex &a) {
  out << '(' << std::setprecision(2) << a.real << (a.imag >= 0 ? '+' : '-') <<
std::setprecision(2) << fabs(a.imag) << 'i' << ')';
  return out;
}
int main() {
  double real_a, real_b, img_a, img_b;
  cin >> real_a >> img_a;
  cin >> real_b >> img_b;
  Complex a{real_a, img_a}; // Khởi tạo biến phức a
  Complex b{real_b, img_b}; // Khởi tạo biến phức b
  cout << a << " + " << b << " = " << a + b << endl;
  cout << a << " - " << b << " = " << a - b << endl;
  cout << a << " * " << b << " = " << a * b << endl;
  cout << a << " / " << b << " = " << a / b << endl;
  return 0;
```

**Bài tập 2.6**. Giả thuyết Collatz: bắt đầu từ số dương n bất kỳ, nếu n chẵn thì chia 2, nếu lẻ thì nhân 3 cộng 1, giả thuyết cho rằng ta luôn đi đến n=1.

Hãy viết chương trình mô phỏng lại quá trình biến đổi để kiếm chứng giả thuyết với giá trị của n nhập từ bàn phím.

```
#include <iostream>
1
 3
    using namespace std;
 4
 5 v
    void print(int n) {
 6
        printf("n=%d\n", n);
 7
8
9 v int mul3plus1(int n) {
10
        return n * 3 + 1;
11
    }
12
13 v int div2(int n) {
14
        return n / 2;
15
16
17
    // khai báo các tham số cho các con trỏ hàm odd, even và output
18 1
    void simulate(int n, int (*odd)(int n), int (*even)(int n), void (*output)(int n)) {
19
                        // Con trỏ tới hàm // Con trỏ tới hàm // Con trỏ tới hàm
20
                        // có tham số truyền// có tham số truyền// có tham số truyền
                        // vào kiểu int trả // vào kiểu int trả // vào kiểu int trả
21
                                          // về kiểu int
                                                               // về kiểu void
22
                        // về kiểu int
23
24
        (*output)(n); // Gọi hàm được trỏ bởi con trỏ output
25
        if (n == 1) return;
        if (n % 2 == 0) {
26 v
            n = (*even)(n); // Nếu chẵn, gọi hàm được trỏ bởi con trỏ even
27
28
            n = (*odd)(n); // Nếu lẻ, gọi hàm được trỏ bởi con trỏ odd
29
30
31
        simulate(n, odd, even, output);
   }
32
33
34 v int main() {
        int (*odd)(int) = NULL;
35
        int (*even)(int) = NULL;
36
37
        //******************//
38
39
        /* Ta Quang Pho - 20215450 */
40
                               // Gán địa chỉ hàm mul3plus1 cho odd
41
        odd = &mul3plus1;
42
        even = &div2;
                                    // Gán địa chỉ hàm div2 cho even
43
        //******************//
44
        /* Ta Quang Pho - 20215450 */
45
46
47
        int n;
        scanf("%d", &n);
48
49
        simulate(n, odd, even, print);
50
51
        return 0;
52 }
```

Tạ Quang Phổ - 20215450

|       | Input     | Expected   | Got        |   |
|-------|-----------|------------|------------|---|
| ~     | 10        | n=19       | n=19       | ~ |
| ~     | 19        |            |            | ~ |
|       |           | n=58       | n=58       |   |
|       |           | n=29       | n=29       |   |
|       |           | n=88       | n=88       |   |
|       |           | n=44       | n=44       |   |
|       |           | n=22       | n=22       |   |
|       |           | n=11       | n=11       |   |
|       |           | n=34       | n=34       |   |
|       |           | n=17       | n=17       |   |
|       |           | n=52       | n=52       |   |
|       |           | n=26       | n=26       |   |
|       |           | n=13       | n=13       |   |
|       |           | n=40       | n=40       |   |
|       |           | n=20       | n=20       |   |
|       |           | n=10       | n=10       |   |
|       |           | n=5        | n=5        |   |
|       |           | n=16       | n=16       |   |
|       |           | n=8        | n=8        |   |
|       |           | n=4        | n=4        |   |
|       |           | n=2        | n=2        |   |
|       |           | n=1        | n=1        |   |
|       |           |            |            |   |
| ~     | 33        | n=33       | n=33       | ~ |
|       |           | n=100      | n=100      |   |
|       |           | n=50       | n=50       |   |
|       |           | n=25       | n=25       |   |
|       |           | n=76       | n=76       |   |
|       |           | n=38       | n=38       |   |
|       |           | n=19       | n=19       |   |
|       |           | n=58       | n=58       |   |
|       |           | n=29       | n=29       |   |
|       |           | n=88       | n=88       |   |
|       |           | n=44       | n=44       |   |
|       |           | n=22       | n=22       |   |
|       |           | n=11       | n=11       |   |
|       |           | n=34       | n=34       |   |
|       |           | n=17       | n=17       |   |
|       |           | n=52       | n=52       |   |
|       |           | n=26       | n=26       |   |
|       |           | n=13       | n=13       |   |
|       |           | n=40       | n=40       |   |
|       |           | n=20       | n=20       |   |
|       |           | n=10       | n=10       |   |
|       |           | n=5        | n=5        |   |
|       |           | n=16       | n=16       |   |
|       |           | n=8        | n=8        |   |
|       |           | n=0<br>n=4 | n=0<br>n=4 |   |
|       |           |            |            |   |
|       |           | n=2        | n=2        |   |
|       |           | n=1        | n=1        |   |
|       |           |            |            |   |
| Passe | d all tes | ts! 🛩      |            |   |
|       |           |            |            |   |
|       |           |            |            |   |

```
Mã nguồn:
#include <iostream>
using namespace std;
void print(int n) {
  printf("n=\%d\n", n);
int mul3plus1(int n) {
  return n * 3 + 1;
}
int div2(int n) {
  return n / 2;
}
// khai báo các tham số cho các con trỏ hàm odd, even và output
void simulate(int n, int (*odd)(int n), int (*even)(int n), void (*output)(int n)) {
            // Con trỏ tới hàm // Con trỏ tới hàm // Con trỏ tới hàm
            // có tham số truyền// có tham số truyền// có tham số truyền
            // vào kiểu int trả // vào kiểu int trả // vào kiểu int trả
            // về kiểu int
                            // về kiểu int
                                           // về kiểu void
  (*output)(n); // Gọi hàm được trỏ bởi con trỏ output
  if (n == 1) return;
  if (n \% 2 == 0) {
    n = (*even)(n); // Nếu chẵn, gọi hàm được trỏ bởi con trỏ even
  } else {
    n = (*odd)(n); // Nếu lẻ, gọi hàm được trỏ bởi con trỏ odd
  simulate(n, odd, even, output);
}
int main() {
  int (*odd)(int) = NULL;
  int (*even)(int) = NULL;
  //**********************//
  /* Ta Quang Pho - 20215450 */
                         IT3040 – 2023.1 – Mã lớp TH: 732830
```

```
odd = &mul3plus1;  // Gán địa chỉ hàm mul3plus1 cho odd
even = &div2;  // Gán địa chỉ hàm div2 cho even

//**********************//
/* Ta Quang Pho - 20215450 */

int n;
scanf("%d", &n);
simulate(n, odd, even, print);

return 0;
}
```

**Bài tập 2.7.** Viết hàm tính tổng các phần tử trong hai mảng. Yêu cầu sử dụng function template để cho phép hàm làm việc với các mảng số nguyên lẫn số thực.

```
1 #include <iostream>
 3
    using namespace std;
 4
 5
    //# viết hàm arr_sum
 6
    //********************//
    /* Ta Quang Pho - 20215450 */
 7
 8
    template <typename T>
10
   // Hàm template để tính tổng các phần tử của hai mảng
11
12
    // T: Kiểu dữ liệu của các phần tử trong mảng (ví dụ: int, double)
13
    // Trả vẽ: Tổng của tất cả phần tử trong cả hai mảng
14 T arr_sum(T* arr1, int size1, T* arr2, int size2) {
15
         T sum = \theta;
16
         // Duyệt qua mảng đầu tiên và cộng dồn giá trị vào sưm
17
18 4
         for (int i = 0; i < size1; i++) {
19
             sum += arr1[i];
20
21
         // Duyệt qua mảng thứ hai và cộng dồn giá trị vào sum
22
23 1
         for (int i = 0; i < size2; i++) {
24
         sum += arr2[i];
25
26
         return sum;
27
28
    //*****************//
29
30
31 v
    int main() {
32
         int val;
33
         cin >> val;
34
         // Tính toán với mảng các số nguyên
35
36 +
         {
             int a[] = {3, 2, 0, val};
37
38
            int b[] = \{5, 6, 1, 2, 7\};
39
             cout << arr_sum(a, 4, b, 5) << endl;
40
41
42
         // Tính toán với mảng các số thực
43
44
             double a[] = \{3.0, 2, 0, \text{ val } * 1.0\};
             double b[] = {5, 6.1, 1, 2.3, 7};
cout << arr_sum(a, 4, b, 5) << endl;</pre>
45
46
47
48
         return 0;
49
50 }
```

|     | Input     | Expected   | Got        |   |
|-----|-----------|------------|------------|---|
| *   | 5         | 31<br>31.4 | 31<br>31.4 | * |
| ~   | 17        | 43<br>43.4 | 43<br>43.4 | ~ |
| sse | d all tes |            |            |   |

```
Mã nguồn:
#include <iostream>
using namespace std;
//# viết hàm arr sum
//********************//
/* Ta Quang Pho - 20215450 */
template <typename T>
// Hàm template để tính tổng các phần tử của hai mảng
// T: Kiểu dữ liệu của các phần tử trong mảng (ví dụ: int, double)
// Trả về: Tổng của tất cả phần tử trong cả hai mảng
T arr_sum(T* arr1, int size1, T* arr2, int size2) {
  T sum = 0;
  // Duyệt qua mảng đầu tiên và cộng dồn giá trị vào sum
  for (int i = 0; i < size1; i++) {
    sum += arr1[i];
  }
  // Duyệt qua mảng thứ hai và cộng dồn giá trị vào sum
  for (int i = 0; i < size 2; i++) {
    sum += arr2[i];
  return sum;
//******************//
int main() {
  int val;
  cin >> val;
  // Tính toán với mảng các số nguyên
    int a[] = \{3, 2, 0, val\};
    int b[] = \{5, 6, 1, 2, 7\};
     cout \ll arr_sum(a, 4, b, 5) \ll endl;
                         IT3040 – 2023.1 – Mã lớp TH: 732830
```

# Tạ Quang Phổ - 20215450 } // Tính toán với mảng các số thực { double a[] = {3.0, 2, 0, val \* 1.0}; double b[] = {5, 6.1, 1, 2.3, 7}; cout << arr\_sum(a, 4, b, 5) << endl; } return 0;

#### Bài tập 2.8. Viết hàm so sánh cho thuật toán sắp xếp.

```
#include <iostream>
    #include <vector>
    #include <algorithm>
 3
   #include <numeric>
 4
 5
   using namespace std;
 6
8 v int main() {
9
        int val1, val2;
        cin >> val1 >> val2;
10
11
        // Khởi tạo vector của các vector, mỗi vector con đại diện cho một mảng 1 chiều
12
13 v
        vector< vector<int> > a = {
14
            \{1, 3, 7\},\
            {2, 3, 4, val1}, // val1 là một giá trị nhập từ người dùng
15
            {9, 8, 15},
16
17
            {10, val2},
                            // val2 là một giá trị nhập từ người dùng
18
        };
19
        // Sắp xếp các vector con trong vector 'a' theo tổng giá trị của chúng giảm dần
20
21
        //*****************//
        /* Ta Quang Pho - 20215450 */
22
23
24
        // Sử dụng hàm sort với hàm so sánh nặc danh
        sort(a.begin(), a.end(), [](const vector<int>& arr1, const vector<int>& arr2) {
25
26
            int sum1 = accumulate(arr1.begin(), arr1.end(), 0);
27
28
            int sum2 = accumulate(arr2.begin(), arr2.end(), 0);
29
30
            // So sánh tổng hai vector để sắp xếp
            return (sum1 > sum2); // Sắp xếp giảm dần
31
32
        });
33
        //*****************//
34
35
36 v
        for (const auto &v : a) {
            for (int it : v) {
    cout << it << ' ';
37 v
38
39
40
            cout << endl;
41
42
        return 0;
13 }
```

```
Mã nguồn:
#include <iostream>
#include <vector>
#include <algorithm>
#include <numeric>
using namespace std;
int main() {
  int val1, val2;
  cin >> val1 >> val2;
  // Khởi tạo vector của các vector, mỗi vector con đại diện cho một mảng 1 chiều
  vector < vector < int > > a = {
     \{1, 3, 7\},\
     {2, 3, 4, val1}, // val1 là một giá trị nhập từ người dùng
     \{9, 8, 15\},\
     {10, val2},
                  // val2 là một giá trị nhập từ người dùng
  };
  // Sắp xếp các vector con trong vector 'a' theo tổng giá trị của chúng giảm dần
  //******************//
  /* Ta Quang Pho - 20215450 */
  // Sử dụng hàm sort với hàm so sánh nặc danh
  sort(a.begin(), a.end(), [](const vector<int>& arr1, const vector<int>& arr2) {
    int sum1 = accumulate(arr1.begin(), arr1.end(), 0);
    int sum2 = accumulate(arr2.begin(), arr2.end(), 0);
    // So sánh tổng hai vector để sắp xếp
    return (sum1 > sum2); // Sắp xếp giảm dần
  });
  //**********************//
  for (const auto &v: a) {
     for (int it : v) {
       cout << it << ' ';
     cout << endl;
  return 0;
}
                           IT3040 – 2023.1 – Mã lớp TH: 732830
```

Bài tập 2.9: Dưới đây cung cấp đoạn code đơn giản để tính hàm sigmoid theo công thức trực tiếp.

Hãy viết hàm tính xấp xỉ sigmoid(x) đến độ chính xác 10-610-6 và có tốc độ nhanh hơn ít nhất 30% so với code đơn giản.

```
#include <vector>
    #include <algorithm>
    #include <cmath>
    #include <ctime>
    #include <cstdio>
    #include <iostream>
 8
    using namespace std;
10
    // Giới hạn đầu vào cho hàm sigmoid
11
    const int LIMIT = 100;
    // Số lượng giá trị tính trước để tối ưu hàm sigmoid
12
    const int NUM ITER = 100000;
13
    // Tổng số lượng giá trị đầu vào để kiểm tra
15
    const int NUM INPUTS = NUM ITER * 100;
16
17
    // Hàm sigmoid chậm - tính theo công thức chuẩn
18 v
    |double sigmoid_slow(double x) {
19
        return 1.0 / (1.0 + exp(-x));
20
21
22
    // Mảng chứa các giá trị đầu vào để kiểm tra
23
    double x[NUM INPUTS];
24
25
    // Hàm chuẩn bị các giá trị đầu vào ngẫu nhiên
26 *
    void prepare input() {
27
        const int PRECISION = 1000000; // Độ chính xác cho việc sinh số
28
        const double RANGE = LIMIT / 20.0;
29 4
        for (int i = 0; i < NUM_INPUTS; ++i) {
            x[i] = RANGE * (rand() % PRECISION - rand() % PRECISION) / PRECISION;
30
31
32
33
34
    // Con trỏ toàn cục để trỏ tới vùng lưu trữ các giá trị sigmoid
   // đã được tính trước
    double *y;
36
    // Khoảng cách giữa hai giá trị liên tiếp được tính trước
37
38
    double delta = 2.0 * LIMIT / NUM_ITER;
39
    // Hàm tính trước các giá trị của hàm sigmoid
40
41 4
    void precalc() {
42
        // Cấp phát bộ nhớ cho mảng y
        y = new double[NUM_ITER];
43
        // Tính toán và lưu trữ các giá trị sigmoid đã được tính trước
45
        for (int i = 0; i < NUM_ITER; i++)</pre>
            y[i] = sigmoid slow(delta * i - LIMIT);
46
47
48
```

```
// Hàm sigmoid nhanh - sử dụng phép nội suy tuyến tính
     double sigmoid_fast(double x) {
 50
 51
         // Nếu x nằm ngoài phạm vi đã được tính trước, trả về giá trị biên
 52
         if (x < -LIMIT) return 0;</pre>
 53
         if (x > LIMIT) return 1;
 54
         // Tính chỉ số tương ứng trong mảng y
 55
         int n = (x + LIMIT) / delta;
 56
         // Tính giá trị sigmoid nhanh thông qua nội suy tuyến tính
 57
         return y[n] + (x + LIMIT - n * delta) * (y[n + 1] - y[n]) / delta;
 58
 59
 60
     // Hàm đo hiệu suất của hàm tính sigmoid
 61
     double benchmark(double (*calc)(double), vector<double> &result) {
 62
         const int NUM_TEST = 20; // Số TEST CASE
 63
 64
         double taken = 0;
 65
         result = vector<double>();
 66
         result.reserve(NUM_ITER);
 67
 68
         int input_id = 0;
 69
         clock t start = clock();
 70 1
         for (int t = 0; t < NUM_TEST; ++t) {
             double sum = 0;
 71
 72
             for (int i = 0; i < NUM_ITER; ++i) {
 73
                  double v = fabs(calc(x[input_id]));
 74
                  sum += v;
 75
                 if (t == 0) result.push_back(v);
 76
                  if ((++input_id) == NUM_INPUTS) input_id = 0;
 77
 78
 79
         clock t finish = clock();
 80
         taken = (double)(finish - start);
 81
         return taken;
 82
 83
84
     // Hàm kiểm tra tính chính xác của hai hàm tính sigmoid
 85 4
     bool is_correct(const vector<double> &a, const vector<double> &b) {
         const double EPS = 1e-6; // Sai số cho phép khi so sánh
86
87
 88
         if (a.size() != b.size()) return false;
         for (int i = 0; i < (int)a.size(); ++i) {
 89 ,
 90
             if (fabs(a[i] - b[i]) > EPS) {
91
                  return false;
 92
 93
 94
         return true;
95
96
97
     int main() {
98
         // Chuẩn bị dữ liệu đầu vào
99
         prepare_input();
         // Tính toán trước các giá trị sigmoid
100
101
         precalc();
102
103
         vector<double> a, b;
```

```
104
         double slow = benchmark(sigmoid slow, a);
105
         double fast = benchmark(sigmoid fast, b);
106
         double xval;
107
108
         scanf("%lf", &xval);
         printf("%.2f \n", sigmoid_fast(xval));
109
110
111 v
         if (is_correct(a, b) && (slow / fast > 1.3)) {
112
             cout << "Correct answer! Your code is faster at least 30%!" << endl;</pre>
113 v
         } else {
             printf("Wrong answer or your code is not fast enough!\n");
114
115
116
         // Giải phóng bộ nhớ đã cấp phát cho y
117
         delete[] y;
118
119
120
         return 0;
121
```

#### Check

Mã nguồn:

|                     | Input | Expected  | Got   |  |  |  |  |  |  |
|---------------------|-------|---|---|--|--|--|--|--|--|
| ~                   | 1.5   | 0.82<br>Correct answer! Your code is faster at least 30%! | 0.82<br>Correct answer! Your code is faster at least 30%! |  |  |  |  |  |  |
| ~                   | 2.15  | 0.90<br>Correct answer! Your code is faster at least 30%! | 0.90<br>Correct answer! Your code is faster at least 30%! |  |  |  |  |  |  |
| Passed all tests! ✓ |       |   |   |  |  |  |  |  |  |

```
#include <vector>
#include <algorithm>
#include <cmath>
#include <ctime>
#include <cstdio>
#include <iostream>

using namespace std;

// Giới hạn đầu vào cho hàm sigmoid
const int LIMIT = 100;

// Số lượng giá trị tính trước để tối ưu hàm sigmoid
IT3040 – 2023.1 – Mã lớp TH: 732830
```

```
Ta Quang Phổ - 20215450
const int NUM_ITER = 100000;
// Tổng số lương giá tri đầu vào để kiểm tra
const int NUM_INPUTS = NUM_ITER * 100;
// Hàm sigmoid chậm - tính theo công thức chuẩn
double sigmoid slow(double x) {
  return 1.0 / (1.0 + \exp(-x));
}
// Mảng chứa các giá trị đầu vào để kiểm tra
double x[NUM_INPUTS];
// Hàm chuẩn bị các giá trị đầu vào ngẫu nhiên
void prepare_input() {
  const int PRECISION = 1000000; // Độ chính xác cho việc sinh số
  const double RANGE = LIMIT / 20.0;
  for (int i = 0; i < NUM_INPUTS; ++i) {
    x[i] = RANGE * (rand() % PRECISION - rand() % PRECISION) / PRECISION;
}
// Con trỏ toàn cục để trỏ tới vùng lưu trữ các giá trị sigmoid
// đã được tính trước
double *y;
// Khoảng cách giữa hai giá trị liên tiếp được tính trước
double delta = 2.0 * LIMIT / NUM ITER;
// Hàm tính trước các giá trị của hàm sigmoid
void precalc() {
  // Cấp phát bộ nhớ cho mảng y
  y = new double[NUM ITER];
  // Tính toán và lưu trữ các giá trị sigmoid đã được tính trước
  for (int i = 0; i < NUM ITER; i++)
     y[i] = sigmoid_slow(delta * i - LIMIT);
}
// Hàm sigmoid nhanh - sử dụng phép nội suy tuyến tính
double sigmoid_fast(double x) {
  // Nếu x nằm ngoài phạm vi đã được tính trước, trả về giá trị biên
  if (x < -LIMIT) return 0;
```

IT3040 – 2023.1 – Mã lớp TH: 732830

```
Ta Quang Phổ - 20215450
  if (x > LIMIT) return 1;
  // Tính chỉ số tương ứng trong mảng y
  int n = (x + LIMIT) / delta;
  // Tính giá tri sigmoid nhanh thông qua nôi suy tuyến tính
  return y[n] + (x + LIMIT - n * delta) * (y[n + 1] - y[n]) / delta;
}
// Hàm đo hiệu suất của hàm tính sigmoid
double benchmark(double (*calc)(double), vector<double> &result) {
  const int NUM TEST = 20; // Số TEST CASE
  double taken = 0;
  result = vector<double>();
  result.reserve(NUM_ITER);
  int input id = 0;
  clock_t start = clock();
  for (int t = 0; t < NUM TEST; ++t) {
     double sum = 0;
     for (int i = 0; i < NUM_ITER; ++i) {
       double v = fabs(calc(x[input_id]));
       sum += v;
       if (t == 0) result.push_back(v);
       if ((++input_id) == NUM_INPUTS) input_id = 0;
     }
  clock_t finish = clock();
  taken = (double)(finish - start);
  return taken:
}
// Hàm kiểm tra tính chính xác của hai hàm tính sigmoid
bool is correct(const vector<double> &a, const vector<double> &b) {
  const double EPS = 1e-6; // Sai số cho phép khi so sánh
  if (a.size() != b.size()) return false;
  for (int i = 0; i < (int)a.size(); ++i) {
    if (fabs(a[i] - b[i]) > EPS) {
       return false;
     }
                         IT3040 – 2023.1 – Mã lớp TH: 732830
```

```
Tạ Quang Phổ - 20215450
  }
  return true;
int main() {
  // Chuẩn bi dữ liêu đầu vào
  prepare_input();
  // Tính toán trước các giá trị sigmoid
  precalc();
  vector<double> a, b;
  double slow = benchmark(sigmoid_slow, a);
  double fast = benchmark(sigmoid_fast, b);
  double xval;
  scanf("%lf", &xval);
  printf("%.2f \n", sigmoid_fast(xval));
  if (is_correct(a, b) && (slow / fast > 1.3)) {
    cout << "Correct answer! Your code is faster at least 30%!" << endl;
  } else {
    printf("Wrong answer or your code is not fast enough!\n");
  }
  // Giải phóng bộ nhớ đã cấp phát cho y
  delete[] y;
  return 0;
```

## **Bài tập 2.11**: Cho 2 đa thức A(x) và B(x) tương ứng có bậc N và M. Hãy tính ma trận tích C(x) = A(x) \* B(x) có bậc N+M-1.

```
#include <bits/stdc++.h>
 2
      //****************
 3
 4
      /* Ta Quang Pho - 20215450 */
 5
 6
      //****************
 7
 8
 9
       using namespace std;
10
11
       int n, m;
                               // n là bậc của đa thức A, m là bậc của đa thức B
      int* a, *b, *result;
                              // mảng a, b, result lưu lần lược các phần tử của đa thức A, B, tích 2 đa thức
12
13
14
       //Hàm khởi tạo các mảng và nhập dữ liệu đầu vào
     □void input() {
15
16
           cin >> n;
17
           a = new int [n + 1];
                                               // Cấp phát vùng nhớ cho mảng A
           memset(a, 0, (n + 1)*sizeof(int)); // Đặt giá trị các phần tử về 0 tránh vùng nhớ rác
18
19
           for (int i = 0; i <= n; i++) {
20
               cin >> a[i];
21
22
23
           cin >> m;
24
           b = new int [m + 1];
                                               // Cấp phát vùng nhớ cho mảng B
           memset(b, 0, (m + 1)*sizeof(int)); // Đặt giá trị các phần tử về 0 tránh vùng nhớ rác
25
           for (int i = 0; i <= m; i++) {
26
27
              cin >> b[i];
28
29
30
           result = new int[n + m];
                                                      // Cấp phát vùng nhớ lưu tích 2 mảng
           memset(result, 0, (n + m)*sizeof(int)); // Đặt giá trị các phần tử về 0 tránh vùng nhớ rác
31
32
33
       // Hàm nhân 2 đa thức
34
     void multiPoly() {
for (int i = 0)
for (int j
35
           for (int i = 0; i <= n; i++) {
36
37
              for (int j = 0; j <= m; j++) {
                                                      // Cộng dồn các phần tử cùng bậc
38
                  result[i + j] += a[i] * b[j];
                                                    // Cộng dồn các phần tử cùng bậc
38
                  result[i + j] += a[i] * b[j];
39
40
          }
41
42
      // Hàm in kết quả
43
44
     void printResult() {
45
          int tmp = 0;
46
          int level = n + m;
47
          for (int i = 0; i <= level; i++) {
              tmp = tmp ^ result[i];
                                                    // tmp lưu giá trị XOR giữa tất cả các phần tử trong mảng
48
49
50
51
          cout << tmp;
52
53
      // Hàm thu hồi bộ nhớ đã cấp phát
54
     void deleteAllocated() {
55
56
          delete [] a;
57
          delete [] b;
58
          delete [] result;
59
```

```
Tạ Quang Phổ - 20215450
```

```
int main () {
61
         ios_base :: sync_with_stdio(false);
62
63
         cin.tie(0); cout.tie(0);
64
65
66
         multiPoly();
67
         printResult();
68
         deleteAllocated();
 69
70
         cout << '\n' << "Ta Quang Pho - 20215450";
71
72
73
Mã nguồn:
#include <bits/stdc++.h>
//**********************//
/* Ta Quang Pho - 20215450 */
//***********************//
using namespace std;
int n, m;
                  // n là bâc của đa thức A, m là bâc của đa thức B
int* a, *b, *result; // mång a, b, result lưu lần lược các phần tử của đa thức A, B, tích 2
đa thức
//Hàm khởi tạo các mảng và nhập dữ liệu đầu vào
void input() {
  cin >> n;
  a = new int [n + 1];
                                // Cấp phát vùng nhớ cho mảng A
  memset(a, 0, (n + 1)*sizeof(int)); // Đặt giá trị các phần tử về 0 tránh vùng nhớ rác
  for (int i = 0; i \le n; i++) {
     cin >> a[i];
  }
  cin >> m:
                                 // Cấp phát vùng nhớ cho mảng B
  b = new int [m + 1];
  memset(b, 0, (m + 1)*sizeof(int)); // Đặt giá trị các phần tử về 0 tránh vùng nhớ rác
  for (int i = 0; i \le m; i++) {
     cin >> b[i];
  }
                                        // Cấp phát vùng nhớ lưu tích 2 mảng
  result = new int[n + m];
                          IT3040 – 2023.1 – Mã lớp TH: 732830
```

```
Tạ Quang Phổ - 20215450
  memset(result, 0, (n + m)*sizeof(int)); // Đặt giá trị các phần tử về 0 tránh vùng nhớ
rác
}
// Hàm nhân 2 đa thức
void multiPoly() {
  for (int i = 0; i \le n; i++) {
     for (int j = 0; j \le m; j++) {
                                    // Cộng dồn các phần tử cùng bậc
        result[i + j] += a[i] * b[j];
     }
  }
// Hàm in kết quả
void printResult() {
  int tmp = 0;
  int level = n + m;
  for (int i = 0; i \le level; i++) {
     tmp = tmp ^ result[i];
                                       // tmp lưu giá trị XOR giữa tất cả các phần tử trong
mång
  }
  cout << tmp;</pre>
}
// Hàm thu hồi bộ nhớ đã cấp phát
void deleteAllocated() {
  delete [] a;
  delete [] b;
  delete [] result;
}
int main () {
  ios_base :: sync_with_stdio(false);
  cin.tie(0); cout.tie(0);
  input();
  multiPoly();
  printResult();
  deleteAllocated();
```

```
cout << '\n' << "Ta Quang Pho - 20215450";
return 0;
}
```

#### Case 1:

```
9 21 62 27 90 59 63 26 40 26 72

8 36 11 68 67 29 82 30 62 23

5196

Process exited after 2.991 seconds with return value 0

Press any key to continue . . . .
```

#### Case 2:

```
99 67 35 29 2 22 58 69 67 93 56 11 42 29 73 21 19 84 37 98 24 15 70 13 26 91 80 56 73 62 70 96 81 5 25 84 27 36 5 46 29 13 57 24 95 82 45 14 67 34 64 43 50 87 8 76 78 88 84 3 51 54 99 32 60 76 68 39 12 26 86 94 39 95 70 34 78 67 1 97 2 17 9 2 52 56 1 80 86 41 65 89 44 19 40 29 31 17 97 71 81 75

98 9 27 67 56 97 53 86 65 6 83 19 24 28 71 32 29 3 19 70 68 8 15 40 49 96 23 18 45 46 51 21 55 79 88 64 28 41 50 93 0 34 64 24 14 87 56 43 91 27 65 59 36 32 51 37 28 75 7 74 21 58 95 29 37 35 93 18 28 43 11 28 29 76 4 43 63 13 38 6 40 4 18 28 88 69 17 17 96 24 43 70 83 90 99 72 25 44 90 5 125190

Process exited after 1.592 seconds with return value 0

Press any key to continue . . .
```

#### Case 3:

60 33 23 86 71 58 77 40 45 81 61 90 23 50 0 54 75 64 42 24 59 19 89 44 69 38 51 76 83 19 33 43 4 56 81 75 66 11 67 12 92 29 2 68 31 2 74 7 18 16 83 77 87 72 73 57 62 25 33 97 96 18 41 53 26 74 80 93 85 48 5 30 29 59 98 60 62 24 19 80 41 2 1 0 80 26 83 89 40 8 23 38 57 93 31 10 20 5 90 13 91 38 70 21 67 29 71 80 43 95 99 24 88 54 86 69 32 69 10 73 30 33 63 87 79 94

998 49 99 51 39 64 42 30 86 15 49 15 86 81 11 34 33 87 22 87 73 43 19 42 54 44 24 39 59 63 18 53 12 69 5 4 33 99 34 19 1 5 35 87 53 69 50 87 2 37 62 89 10 5 60 4 11 57 29 3 16 92 21 22 5 43 79 61 28 78 47 0 45 82 87 99 51 89 86 53 26 48 94 3

60 40 82 55 73 48 95 90

rocess exited after 5.753 seconds with return value 0 ress any key to continue . . . \_

**Bài tập 2.12**: Hôm nay, cô giáo giao cho An một câu hỏi hóc búa. Cô cho một danh sách với mỗi phần tử có dạng <key, value> và yêu cầu An sắp xếp danh sách đó giảm dần theo giá trị value. Nếu 2 phần tử có value giống nhau thì sắp xếp giảm dần theo key. Hãy viết một chương trình sử dụng hàm nặc danh để giúp An làm bài tập.

```
#include <bits/stdc++.h>
 2
       //*****************
 3
 4
      /* Ta Quang Pho - 20215450 */
 5
 6
       //***************
 7
 8
 9
       using namespace std;
10
11
     int main () {
12
          ios_base :: sync_with_stdio (false);
13
           cin.tie(0); cout.tie(0);
14
15
                                                  // Vector v lưu các cặp {khóa, giá trị}
           vector <pair <int, int>> v;
16
                                                   // Các biến trung gian để đẩy giá trị vào vector
17
          int key, value;
18
           while (cin >> key) {
                                                   // Dừng khi gặp EOF
19
              cin >> value;
               v.push back({key, value});
21
22
23
          // Hàm sắp xếp với phép so sánh nặc danh
24
           sort(v.begin(), v.end(), [](const pair <int, int> &a, const pair <int, int> &b) {
              if (a.second == b.second) {      // N\u00e9u 2 ph\u00e0n t\u00e0 c\u00f3 gi\u00e1 tri b\u00e0ng nhau
      return a.first > b.first;      // th\u00e0 uu ti\u00e9n kh\u00e0a l\u00f3n h\u00f3n
25
26
27
28
               return a.second > b.second; // Giá trị lớn hơn đứng trước
29
30
           // In ra các phần tử được sắp xếp theo yêu cầu
31
           for (pair <int, int> item : v) { // Duyệt các phần tử kiểu pair <int, int> trong vector
32
               33
34
35
36
           return 0;
37
```

# Mã nguồn:

#include <bits/stdc++.h>

```
/* Ta Quang Pho - 20215450 */
//**********************//
```

//\*//

using namespace std;

```
int main () {
  ios_base :: sync_with_stdio (false);
  cin.tie(0); cout.tie(0);
  vector <pair <int, int>> v; // Vector v lưu các cặp {khóa, giá tri}
                               // Các biến trung gian để đẩy giá trị vào vector
  int key, value;
  while (cin \gg key) {
                                   // Dừng khi gặp EOF
    cin >> value:
    v.push_back({key, value});
  }
  // Hàm sắp xếp với phép so sánh nặc danh
  sort(v.begin(), v.end(), [](const pair <int, int> &a, const pair <int, int> &b) {
    if (a.second == b.second) { // Nếu 2 phần tử có giá tri bằng nhau
       return a.first > b.first; // thì ưu tiên khóa lớn hơn
     }
    return a.second > b.second; // Giá trị lớn hơn đứng trước
  });
  // In ra các phần tử được sắp xếp theo yêu cầu
  for (pair <int, int> item : v) { // Duyệt các phần tử kiểu pair <int, int> trong vector
    cout << item.first << ' ' << item.second << '\n'; // In (Khóa + ' ' + Giá trị)
  }
  return 0;
}
Case 1:
2 3
Process returned 0 (0x0)
                             execution time : 5.471 s
Press any key to continue.
```

# Case 2:

```
-3 -2

8 1

5 -9

9 -7

-2 -2 -6

-8 -1

-2 -3

-8 -1

9 1

2 6

10 0

-3 3

2 -7

-10 -1

1 10 -6

-10 5

1 6

-1 -10

-5 6

-1 -10

-5 -6

-2 -8

-8 -9

7 -9

10 -6

-6 -7

-7 -9 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9

-7 -9
```

```
1 -5
8 -9
4 5
-5 -10
-7 9
5 -9
-10 -9
10 5
7 8
3 1
-2 -4
-7 -8
-2 6
-6 -10
5 -1
-1 -1
-10 -8
-9 -8
2 9
1 1
-6 -2
9 -3
1 10
2 -10
3 10
2 -10
6 5 -9
-9 -2
3 10
5 -9 -9
             8 4
4 6
4 1
1 6
-8 -10
-7 -9
10 -1
-3 -6
2 0
-5 2
. 3 10
2 10
1 10
2 9
7 8
3 8
-1 8
-4 7
4 6
2 6
1 6
-2 6
-5 6
10 5
```

```
4 5
-6 5
-10 5
8 4
-3 3
9 2
9 2
-1 2
-5 2
9 1
8 1
4 1
10 0
9 0
10 -4 0
-6 0
10 -1
5 -1
-1 -1
-1 -1
-1 -1
-8 -1
-8 -1
-10 -1

5 -2

2 -2

1 -2

-3 -2

-6 -2

9 -3

1 -3

-2 -3

5 -4

-4 -4

1 -5

10 -6

-6 -6

-6 -6

-6 -6

-6 -6

-7

2 -7

-7

-7

-10 -7

10 -8

1 -8
```

```
-2 -8
-7 -8
-9 -8
-10 -8
8 -9
7 -9
7 -9
7 -9
5 -9
5 -9
-7 -9
-7 -9
-7 -9
-8 -9
-9 -9
-9 -9
-10 -9
2 -10
0 -10
-1 -10
-5 -10
-6 -10
-8 -10

Process returned 0 (0x0) execution time: 7.559 s
Press any key to continue.
```

### Case 3:

```
D:\C++\KTLT\B2\B2.12.exe
319262781 -223639388
879592302 -805221506
-250245742 -757176808
-948401744 863472684
80447005 -516478887
421465693 151620282
-917618581 -52498748
872453627 416684472
909042409 -949909022
 -889680410 -557519485
-948401744 863472684
872453627 416684472
421465693 151620282
-917618581 -52498748
319262781 -223639388
80447005 -516478887
-889680410 -557519485
-250245742 -757176808
879592302 -805221506
909042409 -949909022
Process returned 0 (0x0)
                                   execution time : 2.148 s
Press any key to continue.
```

Case 4:

```
D:\C++\KTLT\B2\B2.12.exe
-621672744 -646412258
 15794635
            -2320603
475460025
           -93534502
-152576442
           944505201
-102158598
           662482628
-996481340 -564919455
-270933211 974010350
 39324943 -254809904
982057988 -155761188
-421160706 -349329142
-197322679 -777941303
956137904 300766341
377100342 -723096550
361321914 -903434347
223349857
           810299144
755324479 -484283156
622336131
           148617796
-308222087
           363739907
884415793
          -417832051
-351128983
           786469972
-136423368
           940423129
-689596446 -631807300
-182059504 -452242229
891350039 -227966843
148532703 -447535204
-188219804 -895693870
-834525761 -548038846
-790375793 -840813355
775935340 543283981
-386414733 -339602373
888257394 -228317831
476819663 -122171558
-490858606 -673908899
529768322 -869883732
 54988502 -760859518
-141073425 -465361047
-429040225 -749062923
250448111 -129648308
933253600
            688733845
240896741
405414749
          -365057689
722152611 403951883
529207869
          -671331793
-73307506 -511194893
332251272 -916100188
           303605299
-983079791
755171041
            598308421
435429046
           553079041
724311402 -456628521
705974678 967328920
209927371 -881613847
-665893261 -635399510
-41595183 897079538
572387910
            75592658
           381586746
577036603
787710450 -568271198
752086960 -211307975
-731765960 -910962208
694547477 209060971
753570008 -244428877
```

```
7858211
             -74277265
-123465037
             -8334743
 -839961886 -692423154
 -1116743
            443317232
 382741782
            -62021563
 563230615
            758690457
 762397072
           -699766393
-477608776
            606773346
-728594226 -908930131
 921340496 -776936940
-858927389 -530977273
 463081312 -850304782
 326631022 -340522427
-968012421
            46448629
-962498351 196632617
 778573387 -875466076
 16969422 260055103
-484840673 -831494652
 -12342979 -133582207
-652371896 787898891
-598378452 206631147
 571675138 -112393966
 507476909
            785177604
 882854768 761897692
-538482268 -374952121
 564676075
            850935842
 167482100
            881072243
 115288731
            275052442
 403559643
            338881513
 122487885 -451061564
 -980849931 -618663565
 504687497 -596984619
-553585085 748644566
-555854455
            -39183996
 210125547
           457521742
-331238921 -959637374
 61226040
           376935920
-250738126 -87119971
  97204139 -222380549
 504616457 41816496
-270933211 974010350
705974678 967328920
-152576442 944505201
-136423368 940423129
-41595183 897079538
167482100 881072243
564676075 850935842
223349857 810299144
240896741 789097854
-652371896 787898891
-351128983 786469972
507476909 785177604
882854768 761897692
563230615 758690457
-553585085 748644566
933253600 688733845
-102158598 662482628
-477608776 606773346
755171041 598308421
```

```
210125547 457521742
-1116743 443317232
-722152611 403951883
577036603 381586746
61226040 376935920
-308222087 363739907
403559643 338881513
-983079791 303605299
956137904 300766341
115288731 275052442
16969422 260055103
694547477 209060971
 -598378452 206631147
 -962498351 196632617
622336131 148617796
572387910 75592658
-968012421 46448629
504616457 41816496
15794635 -2320603
-123465037 -8334743
-555854455 -39183996
382741782 -62021563
7858211 -74277265
-250738126 -87119971
475460025 -93534502
571675138 -112393966
476819663 -122171558
250448111 -129648308
-12342979 -133582207
982057988 -155761188
752086960 -211307975
97204139 -222380549
891350039 -227966843
888257394 -228317831
753570008 -244428877
39324943 -254809904
-386414733 -339602373
326631022 -340522427
-421160706 -349329142
-405414749 -365057689
-538482268 -374952121
884415793 -417832051
148532703 -447535204
122487885 -451061564
-182059504 -452242229
724311402 -456628521
-141073425 -465361047
 -755324479 -484283156
 -73307506 -511194893
-858927389 -530977273
-834525761 -548038846
-996481340 -564919455
787710450 -568271198
504687497 -596984619
-980849931 -618663565
-689596446 -631807300
-665893261 -635399510
-621672744 -646412258
529207869 -671331793
-490858606 -673908899
```

```
-839961886 -692423154
-762397072 -699766393
377100342 -723096550
-429040225 -749062923
54988502 -760859518
921340496 -776936940
-197322679 -777941303
-484840673 -831494652
-790375793 -840813355
463081312 -850304782
529768322 -869883732
778573387 -875466076
209927371 -881613847
-188212904 -995693870
361321914 -903434347
-728594226 -908930131
-731765960 -910962208
332251272 -916100188
-331238921 -959637374

Process returned 0 (0x0) execution time: 2.285 s
Press any key to continue.
```

**Bài tập 2.13**: Số nguyên lớn là các số nguyên có giá trị rất lớn và không thể biểu diễn bằng các kiểu dữ liệu nguyên cơ bản. Để biểu diễn số nguyên lớn, ta có thể dùng kiểu struct như sau:

```
struct bigNum{
   char sign;
   char num[101];
};
```

Nhiệm vụ các bạn là đa năng hóa các toán tử để thực hiện các phép toán số học với kiểu dữ liệu số nguyên lớn vừa định nghĩa ở trên.

```
#include <bits/stdc++.h>
       #define N 101
 2
 3
      //****************
 4
 5
      /* Ta Quang Pho - 20215450 */
 6
 7
      //***************
 8
 9
10
      using namespace std;
11
12
     struct bigNum {
          char sign; // Lưu dấu của số lớn (1 : dương, 0 : âm)
13
           char num[N]; // Mảng lưu số lớn
14
15
16
           // Hàm khởi tạo mặc định (giá trị = 0)
17
           bigNum() {
              sign = 'l'; // Mặc định dấu dương
18
19
              for (int i = 0; i < N; i++)
                  num[i] = '0'; // Số lớn = 0
20
21
22
          // Khởi tạo số lớn từ 1 string thứ tự ngược
23
24
           bigNum(string& str) {
25
             int len = str.length(); // Lấy độ dài xâu
26
              for (int i = N - 1; i >= N - len + 1; --i) {
                  num[i] = str[len - N + i]; // Luu theo thứ tự ngược
27
28
29
              for (int i = 0; i <= N - len; i++) {
                 num[i] = '0';
                                             // Các phần tử còn lại = 0
30
31
32
              sign = str[0]; // Dấu là phần tử đầu tiên của mảng
33
34
35
          // Hàm nhân 10 (sử dụng cho việc dịch phép nhân)
           void multiply10(bigNum& val, int level) {
36
              for (int i = 0; i < N - level; i++) {
37
                   val.num[i] = val.num[i + level];
                                                     // Dịch sang trái level phần tử
38
39
              for (int i = N - level; i < N; i++) {
40
41
                  val.num[i] = '0';
                                                     // Còn lai = 0
          }
43
44
```

```
// Đa năng hóa toán tử + cho cấu trúc bigNum
46
           bigNum operator+(const bigNum& operand) const {
47
               bigNum result; // Tạo giá trị result = 0
                int carry = 0; // Biến nhớ
48
               for (int i = N - 1; i >= 0; --i) {
49
                    int sum = (num[i] - '0') + (operand.num[i] - '0') + carry;
50
51
                    // num là mảng lưu giá trị toán hạng thứ l
52
                    // operand là toán hạng thứ 2
53
                    result.num[i] = sum % 10 + '0';
                                                        // Lưu kết quả
54
                    carry = sum / 10;
                                                         // Tăng biến nhớ
55
56
               return result:
57
58
59
           // Đa năng hóa toán tử - cho cấu trúc bigNum
           bigNum operator-(const bigNum& operand) const {
60
61
               bigNum result; // Tạo giá trị result = 0
               int borrow = 0; // Biến nhớ
62
                for (int i = N - 1; i >= 0; --i) {
63
                    int x = num[i] - '0', y = operand.num[i] - '0';
64
                    // num là mảng lưu giá trị toán hạng thứ l
65
                    // operand là toán hạng thứ 2
66
67
                    if (x >= y + borrow) { // Nếu số bị trừ > số trừ + nhớ => trừ bình thường
68
                        result.num[i] = x - (y + borrow) + '0';
69
                        borrow = 0;
70
                    } else {
71
                        result.num[i] = (x + 10) - (y + borrow) + '0';
72
                        // Ngược lại, tăng số bị trừ thêm 10 và tăng biến nhớ thêm 1
73
                        borrow = 1;
74
75
                1
76
               return result;
77
           }
78
79
           // Đa năng hóa toán tử * với số nguyên dương
           bigNum operator*(int y) const {
80
81
               bigNum result; // Tạo giá trị result = 0
               result.sign = sign; // Dấu không đổi
82
                int carry = 0; // Biến nhớ
 83
                for (int i = N - 1; i >= 0; --i) {
 84
                   int x = num[i] - '0'; // num là mảng lưu giá trị toán hạng
 85
 86
                   int part = x * y + carry; // y là số nguyên cần nhân thêm
 87
                   result.num[i] = part % 10 + '0';
                   carry = part / 10;
 88
 89
 90
                return result;
 91
 92
            // Đa năng hóa toán tử * với l bigNum
 93
 94
            bigNum operator*(const bigNum& operand) {
 95
               bigNum result; // Tao giá tri result = 0;
 96
                for (int i = N - 1; i >= 0; --i) {
                    int x = operand.num[i] - '0';
 97
                   bigNum temp = (*this) * x; // nhân số hiện tại với x
 98
 99
                   multiply10 (temp, N - i - 1); // dịch trái N - i - 1 đơn vị
100
                   result = result + temp; // Cộng dồn số lớn vào kết quả
101
               result.sign = 'l' - ((sign - '0') ^ (operand.sign - '0')) + '0'; // Xét dấu của kết quả
102
103
                return result;
104
105
```

```
106
            // Đa năng hóa toán tử > với bigNum
107
            bool operator>(const bigNum& operand) const {
                for (int i = 0; i < N; i++) {
                                                       // duyệt từ hàng cao -> thấp (VD từ trăm -> chục -> đơn vi)
108
109
                    if (num[i] == operand.num[i])
110
                       continue;
111
                    else if (num[i] > operand.num[i]) // trả về true ngay khi tìm được phần tử đầu tiên lớn hơn
112
113
                    else
114
                       return false:
115
116
                return false;
117
118
119
120
        // Ghi đè toán tử << cho việc in dữ liệu
      ostream& operator<<(ostream& stream, const bigNum& val) { // Làm việc với ostream (luổng output)
121
122
            stream << val.sign; // In ra dấu
123
            int i = 0;
            while (i < N && val.num[i] == '0') // Vòng lặp để tăng i đến chỗ cần tăng giá trị
124
125
               1++:
126
            for (i; i < N; i++) {
127
               stream << val.num[i]; // In ra từng ký tự trong số lớn
128
129
            return stream; // TRả về luồng output
130
131
132
        // Overloading the input stream operator for bigNum
      istream& operator>>(istream& stream, bigNum& val) {
                                                             // Làm việc với istream (luồng input)
133
134
           string temp;
135
            stream >> temp; // Nhập vào 1 string
            val = bigNum(temp); // Khởi tạo bigNum với xâu temp được truyền vào
136
137
            return stream; // Trả về luồng input
138
139
      int main () {
140
141
           ios_base :: sync_with_stdio (false);
142
            cin.tie(0); cout.tie(0);
143
144
            bigNum n, m;
145
            cin >> n;
146
            cin >> m;
147
            bigNum a = n * m, b = n * 3, c = m * 4, result;
148
149
            // Kiểm tra dấu để có được result = n*m - 3*n
150
            if (a.sign == '1') {
151
                if (b.sign == '1') {
152
                    if (a > b) {
                        result = a - b;
153
154
                    } else {
155
                        result = b - a;
                        a.sign = '0';
156
157
                    1
158
                } else {
159
                    result = a + b;
160
161
            } else {
162
                if (b.sign == 'l') {
163
                    result = a + b;
                    result.sign = '0';
164
165
                } else {
166
                    if (a > b) {
167
                        result = a - b;
168
                        result.sign = '0';
169
                    } else {
170
                        result = b - a;
171
```

```
Tạ Quang Phổ - 20215450
172
             }
173
174
175
           // Kiểm tra dấu để có được result = n*m - 3*n + 4*m
176
          if (result.sign == 'l') {
              if (c.sign == '1') {
177
178
                  result = result + c;
179
              } else {
180
                 if (result > c) {
181
                      result = result - c;
182
183
                     result = c - result;
                      result.sign = '0';
184
185
186
              }
187
188
189
         } else {
             if (c.sign == '0') {
                  result = result + c;
190
                  result.sign = '0';
191
192
193
                 if (c > result) {
                      result = c - result;
194
                 } else {
195
                     result = result - c;
196
                      result.sign = '0';
197
198
             }
199
         }
200
201
           cout << result;
202
203
           return 0;
204
205
Mã nguồn
#include <bits/stdc++.h>
#define N 101
//**********************//
/* Ta Quang Pho - 20215450 */
//***********************//
using namespace std;
struct bigNum {
  char sign; // Lưu dấu của số lớn (1 : dương, 0 : âm)
  char num[N]; // Mång lưu số lớn
  // Hàm khởi tạo mặc định (giá trị = 0)
```

IT3040 – 2023.1 – Mã lớp TH: 732830

```
Ta Quang Phổ - 20215450
bigNum() {
  sign = '1'; // Mặc định dấu dương
  for (int i = 0; i < N; i++)
     num[i] = '0'; // S\hat{o} l\acute{o}n = 0
}
// Khởi tạo số lớn từ 1 string thứ tự ngược
bigNum(string& str) {
  int len = str.length(); // Lây độ dài xâu
  for (int i = N - 1; i >= N - len + 1; --i) {
     num[i] = str[len - N + i]; // Luu theo thứ tự ngược
  }
  for (int i = 0; i \le N - len; i++) {
     num[i] = 0'; // Các phần tử còn lại = 0
  sign = str[0]; // Dấu là phần tử đầu tiên của mảng
// Hàm nhân 10 (sử dụng cho việc dịch phép nhân)
void multiply10(bigNum& val, int level) {
  for (int i = 0; i < N - level; i++) {
     val.num[i] = val.num[i + level]; // Dich sang trái level phần tử
  for (int i = N - level; i < N; i++) {
     val.num[i] = '0';
                          // Còn lai = 0
}
// Đa năng hóa toán tử + cho cấu trúc bigNum
bigNum operator+(const bigNum& operand) const {
  bigNum result; // Tao giá trị result = 0
  int carry = 0; // Biến nhớ
  for (int i = N - 1; i >= 0; --i) {
     int sum = (num[i] - '0') + (operand.num[i] - '0') + carry;
     // num là mảng lưu giá trị toán hạng thứ 1
     // operand là toán hạng thứ 2
     result.num[i] = sum % 10 + '0'; // Lưu kết quả
                                  // Tăng biến nhớ
```

carry = sum / 10;

return result;

```
Ta Quang Phổ - 20215450
}
// Đa năng hóa toán tử - cho cấu trúc bigNum
bigNum operator-(const bigNum& operand) const {
  bigNum result; // Tao giá trị result = 0
  int borrow = 0; // Biến nhớ
  for (int i = N - 1; i >= 0; --i) {
     int x = num[i] - 0', y = operand.num[i] - 0';
     // num là mảng lưu giá trị toán hạng thứ 1
     // operand là toán hạng thứ 2
     if (x \ge y + borrow) { // Nếu số bị trừ > số trừ + nhớ => trừ bình thường
       result.num[i] = x - (y + borrow) + '0';
       borrow = 0;
     } else {
       result.num[i] = (x + 10) - (y + borrow) + '0';
       // Ngược lại, tăng số bị trừ thêm 10 và tăng biến nhớ thêm 1
       borrow = 1;
     }
  }
  return result;
}
// Đa năng hóa toán tử * với số nguyên dương
bigNum operator*(int y) const {
  bigNum result; // Tao giá trị result = 0
  result.sign = sign; // Dấu không đối
  int carry = 0; // Biến nhớ
  for (int i = N - 1; i >= 0; --i) {
     int x = num[i] - '0'; // num là mảng lưu giá trị toán hạng
     int part = x * y + carry; // y là số nguyên cần nhân thêm
     result.num[i] = part \% 10 + '0';
     carry = part / 10;
  }
  return result;
}
```

IT3040 – 2023.1 – Mã lớp TH: 732830

// Đa năng hóa toán tử \* với 1 bigNum

for (int i = N - 1; i >= 0; --i) {

bigNum operator\*(const bigNum& operand) {
bigNum result; // Tao giá trị result = 0;

```
Ta Quang Phổ - 20215450
       int x = operand.num[i] - '0';
       bigNum temp = (*this) * x; // nhân số hiện tại với x
       multiply10(temp, N - i - 1); // dịch trái N - i - 1 đơn vị
       result = result + temp; // Công dồn số lớn vào kết quả
    result.sign = '1' - ((sign - '0') ^ (operand.sign - '0')) + '0'; // Xét dấu của kết quả
    return result;
  }
  // Đa năng hóa toán tử > với bigNum
  bool operator>(const bigNum& operand) const {
                                 // duyêt từ hàng cao -> thấp (VD từ trăm -> chuc ->
    for (int i = 0; i < N; i++) {
đơn vi)
       if (num[i] == operand.num[i])
          continue;
       else if (num[i] > operand.num[i]) // trả về true ngay khi tìm được phần tử đầu
tiên lớn hơn
         return true:
       else
         return false;
    return false;
};
// Ghi đè toán tử << cho việc in dữ liêu
ostream& operator<<(ostream& stream, const bigNum& val) { // Làm viêc với ostream
(luồng output)
  stream << val.sign; // In ra dấu
  int i = 0;
  while (i < N && val.num[i] == '0') // Vòng lặp để tặng i đến chỗ cần tặng giá tri
    i++;
  for (i; i < N; i++) {
    stream << val.num[i]; // In ra từng ký tự trong số lớn
  }
  return stream; // TRå về luồng output
}
// Overloading the input stream operator for bigNum
```

```
istream& operator>>(istream& stream, bigNum& val) { // Làm việc với istream (luồng
input)
  string temp;
  stream >> temp; // Nhập vào 1 string
  val = bigNum(temp); // Khởi tạo bigNum với xâu temp được truyền vào
  return stream; // Trả về luồng input
}
int main () {
  ios_base :: sync_with_stdio (false);
  cin.tie(0); cout.tie(0);
  bigNum n, m;
  cin >> n;
  cin >> m;
  bigNum a = n * m, b = n * 3, c = m * 4, result;
  // Kiểm tra dấu để có được result = n*m - 3*n
  if (a.sign == '1') {
     if (b.sign == '1') {
       if (a > b) {
          result = a - b;
       } else {
          result = b - a;
          a.sign = '0';
     } else {
       result = a + b;
     }
  } else {
     if (b.sign == '1') {
       result = a + b;
       result.sign = '0';
     } else {
       if (a > b) {
          result = a - b;
          result.sign = '0';
       } else {
          result = b - a;
        }
```

```
Tạ Quang Phổ - 20215450
    }
  }
  // Kiểm tra dấu để có được result = n*m - 3*n + 4*m
  if (result.sign == '1') {
     if (c.sign == '1') {
       result = result + c;
     } else {
       if (result > c) {
          result = result - c;
       } else {
          result = c - result;
          result.sign = '0';
       }
     }
  } else {
     if (c.sign == '0') {
       result = result + c;
       result.sign = '0';
     } else {
       if (c > result) {
          result = c - result;
        } else {
          result = result - c;
          result.sign = '0';
     }
  }
  cout << result;</pre>
  return 0;
}
```

### Test case:

### Case 1:

```
0121807015

1347227347
042294724910108772

Process returned 0 (0x0) execution time : 1.401 s
Press any key to continue.
```

#### Case 2:

```
0800547253714

0389013676936
1311423830729145609193702

Process returned 0 (0x0) execution time : 1.447 s
Press any key to continue.
```

#### Case 3:

```
1562862701008461237669505996967049208066942997054417216894858422269

1995808870599753186889299576925652087713749800604075758946132
156050367059396234423341580242182452120324069095999461007353885451042021791868583422263169793739911208078001014076206214
0731229

Process returned 0 (0x0) execution time : 1.537 s

Press any key to continue.
```

#### Case 4:

```
12335657506361583062448207352982257795957130202802668419171402333

0646136594804541606956409923002364617388546944061622123259
015091537877901402558863232700453674335664686358003691913838753612198590816408724208321336468191584104245029667160088632
82

Process returned 0 (0x0) execution time : 1.361 s
Press any key to continue.
```